

Bản án số: 35/2022/HS-PT.
Ngày 17 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Các Thẩm phán: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 15/2022/TLPT-HS ngày 21-02-2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị D, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 12-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị D, sinh ngày 01/01/1978; tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (còn sống); bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn C (còn sống); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; anh chị em ruột có 08 người, lớn nhất sinh năm 1961, nhỏ nhất sinh năm 1981; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 12 năm 2021 và từ ngày 09/03/2022 cho đến nay (Có mặt).

- Luật sư Nguyễn Khánh T, văn phòng luật sư Nguyễn Khánh T – Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng bào chữa cho bị cáo. (Có mặt)

- Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị T, Lữ Thị B, Nguyễn Thị Thu O, Phan Thị N; Người làm chứng bà Lữ Thị H. Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D không liên quan đến họ, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 55 phút ngày 13/10/2020 Tổ công tác Công an huyện Cù Lao Dung kết hợp với Công an thị trấn Cù Lao Dung tiến hành kiểm tra tại nhà Nguyễn Thị D, thuộc ấp Chợ, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng phát hiện có một số đối tượng đang đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền. Qua kiểm tra, xác minh xác định được có bốn đối tượng trực tiếp tham gia đánh bài là Nguyễn Thị T, Lữ Thị B, Nguyễn Thị Thu O, Phan Thị N, còn bà Lữ Thị H đến nhà D, nhưng không tham gia đánh bài. Hình thức đánh bài ăn chén, mỗi chén bài được quy ước cụ thể như sau: khi bắt đầu đánh bài thì mỗi người được chia 02 lệnh heo hoặc gọi là lệnh trâu (giá trị mỗi lệnh heo là 1.000.000 đồng), 08 lệnh trăm (giá trị mỗi lệnh trăm là 100.000 đồng) và 10 lệnh chục (giá trị mỗi lệnh chục là 10.000 đồng), như vậy, mỗi người được chia 290 lệnh, tương đương với số tiền 2.900.000 đồng. Trong quá trình đánh bài nếu một trong số bốn người đã thua hết 290 lệnh thì kết thúc chén bài, người nào thua hết số lệnh thì phải trả số tiền 3.000.000 đồng, những người còn lại đếm số lệnh của mình hiện có, nếu dưới 290 lệnh thì trả tiền tương ứng với số lệnh bị thua, nếu trên 290 lệnh thì được nhận tiền tương ứng với số lệnh ăn, số tiền dư ra sau mỗi chén bài 400.000 đồng là tiền xâu D sẽ nhận sau mỗi chén bài. T, B, O và N đã đánh kết thúc hai chén bài, khi đang đánh chén thứ ba thì Công an đến lập biên bản kiểm tra. Tại biên bản kiểm tra Công an huyện Cù Lao Dung đã tiến hành thu giữ số tiền 22.418.000 đồng (trong đó: tiền trên chiếu bạc là 1.160.000 đồng, tiền trên người của T là 2.730.000 đồng, tiền trên người của B là 9.617.000 đồng, tiền trên người của O là 8.752.000 đồng, tiền trên người của N là 159.000 đồng), riêng số tiền xâu mà D đã nhận là 400.000 đồng Công an không thu giữ. Ngoài ra, trong quá trình kiểm tra Công an huyện Cù Lao Dung còn thu giữ các tài liệu, đồ vật có liên quan đến quá trình tổ chức đánh bạc và đánh bạc của D, T, B, O và N.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị D về “tội Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nguyễn Thị T, Lữ Thị B, Nguyễn Thị Thu O và Phan Thị N về “tội Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 12-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Thị T, Lữ Thị B, Nguyễn Thị Thu O và Phan Thị N (tên gọi khác: Phan Thị Nga) phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Lữ Thị B số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu O số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Phan Thị N (tên gọi khác: Phan Thị Nga) số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Biện pháp tư pháp: căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 22.418.000 đồng (*hai mươi hai triệu bốn trăm mười tám ngàn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động (bấm phím) hiệu NOKIA, màu hồng đã qua sử dụng và có gắn 01 sim số 0972971739; 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 11 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 01 tấm nhựa màu xám; 01 cái sọt bằng nhựa màu đỏ; 01 cái hộp hình chữ nhật làm bằng giấy; 08 khối bài tứ sắc xếp thành hình khối màu đỏ, 32 khối bài tứ sắc xếp hình vuông màu vàng, 40 khối bài tứ sắc hình tam giác màu xanh; 01 chiếc chiếu.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại IPHONE XS MAX, số máy MT552MY/A, số seri C39XGGQKKPH6, máy đã qua sử dụng;

- Hoàn trả lại cho bị cáo Lữ Thị B 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung GALAXY J4, số seri R58KA5GL2ZR, máy đã qua sử dụng;

- Hoàn trả lại cho bị cáo Phan Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung GALAXY ON7, số seri R59HB01LMG, máy đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải nộp số tiền 400.000 đồng (*bốn trăm ngàn đồng*) để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước (số tiền này bị cáo D đã nộp theo

biên lai thu tiền số 0002005, ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Đến ngày 24-01-2022, bị cáo Nguyễn Thị D có đơn kháng cáo xin cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt chính là phạt tiền; hoặc giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo, với các lý do:

- Phạm tội lần đầu, số tiền thu lợi bất chính chỉ có 400.000 đồng và đã nộp lại cho cơ quan điều tra.

- Hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình bị cáo nuôi con nhỏ, nên xin được giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện về thời gian chăm sóc nuôi dưỡng con cái.

- Việc những người khác vào quán ăn của bị cáo chơi đánh bài ăn tiền chỉ có một lần thì bị phát hiện và bắt giữ, chứ từ trước tới nay bị cáo không có tổ chức đánh bạc nhằm mục đích để thu lợi bất chính.

- Hiện nay bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo (u nang thanh quản, trào ngược dạ dày và còn di chứng của bệnh lao phổi trước đây) nên sức khỏe rất yếu, không đủ sức khỏe để chấp hành án phạt tù.

- Hiện nay bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu nên đủ điều kiện được hưởng chế định án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị D giữ nguyên nội dung kháng cáo xin cấp phúc thẩm áp dụng hình phạt chính là phạt tiền; hoặc giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển tội danh bị cáo từ tội tổ chức đánh bạc sang tội đánh bạc; đề nghị chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền; hoặc giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo áp dụng hình phạt chính là phạt tiền; hoặc giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D lập ngày 24-01-2022 và nộp trực tiếp tại trụ sở Tòa án cấp sơ thẩm ngày 25/01/2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung theo quy định của các điều 331, 332 và điều 333

của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị D về việc xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền; hoặc giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 11 giờ 55 phút ngày 13/10/2020 bị cáo Nguyễn Thị D đã có hành vi tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Thị T, Lữ Thị B, Nguyễn Thị Thu O và Phan Thị N đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền tại nhà của bị cáo D để bị cáo D lấy tiền xâu, khi Công an kiểm tra thì phát hiện các bị cáo T, B, O và N đánh bài ăn thua bằng tiền trong cùng một lần trị giá 22.818.000 đồng. Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành “tội Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của các bị cáo T, B, O và N đánh bài ăn thua bằng tiền trị giá 22.818.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành “tội Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền; hoặc giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo. Xét thấy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị D: Bị cáo không tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp khắc phục số tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng. Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là đúng pháp luật.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo trình bày các lý do: Phạm tội lần đầu, số tiền thu lợi bất chính chỉ có 400.000 đồng và đã nộp lại cho cơ quan điều tra. Hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình bị cáo nuôi con nhỏ, nên xin được giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện về thời gian chăm sóc nuôi dưỡng con cái. Việc những người khác vào quán ăn của bị cáo chơi đánh bài ăn tiền chỉ có một lần thì bị phát hiện và bắt giữ, chứ từ trước tới nay bị cáo không có tổ chức đánh bạc nhằm mục đích để thu lợi bất chính. Hiện nay bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo (u nang thanh quản, trào ngược dạ dày và còn di chứng của bệnh lao phổi trước đây) nên sức khỏe rất yếu, không đủ sức khỏe để chấp hành án phạt tù. Hiện nay bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu nên đủ điều kiện được hưởng chế định án treo.

[6] Xét thấy, các lý do bị cáo nêu trên cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng cho bị cáo. Đối với lý do nuôi con còn nhỏ: con bị cáo đứa lớn sinh năm 2008, đứa nhỏ sinh năm 2017, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo. Đây là các tình tiết được xem xét trong giai đoạn thi hành án; Riêng đối với kháng cáo bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu. Xét thấy, bị cáo chưa đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Tuy nhiên, đối với việc xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền; hoặc giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo. Thì thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người tổ chức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của các bị cáo là không có cơ sở.

Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Tuy nhiên, bị cáo tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc với quy mô nhỏ, số tiền đánh bạc không lớn, phạm tội lần đầu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cho nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ Luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là thấp hơn khung hình phạt (từ 01 năm đến 05 năm tù), để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với những ai đã lầm lỗi biết ăn năn hối cải là phù hợp.

[8] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không nêu ra được những căn cứ nào mới để được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền; hoặc giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo. Cho nên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[9] Lời bào chữa của vị luật sư không có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền; hoặc giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 12-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Thị T, Lữ Thị B, Nguyễn Thị Thu O và Phan Thị N (tên gọi khác: Phan Thị Nga) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình phúc thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu là 200.000 đồng.

3. Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị, không nêu trong quyết định này, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND huyện CLD (02 bản)
- VKSND huyện CLD (01 bản)
- CQĐT - Công an huyện CLD (01 bản)
- CQTHAHS-Công an huyện CLD (01 bản)
- Chi cục THADS huyện CLD (01 bản)
- Bị cáo (01 bản)
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- Sơ Tư pháp; (01 bản); Lưu (04 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũ

